

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 25-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Mai

Ông Nguyễn Anh Đắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hải – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXX-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN NH, sinh ngày 24-12-1999 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: 72 T, phường T, thành phố Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở: Không có chỗ ở ổn định; Nghề nghiệp: Thợ điện lạnh; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt: Ngày 06-11-2019 (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Võ Văn U, sinh năm 1976; Nơi cư trú: 41 ấp 6, xã B, huyện Đại Bình, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Nhật T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Tổ 5 H, phường L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt);

2. Chị Trần Như Q, sinh năm 1996; Nơi cư trú: 74 N, phường T, TP. Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04-11-2019, Nguyễn Văn Nh mượn điện thoại của người tên Bon (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện cho Quyền Văn Th, Sinh năm: 1991, HKTT: 52/29 T, phường T, TP. Vũng Tàu để cùng nhau đi tìm xe máy của chị gái Nh vừa bị mất trộm. Nh điều khiển xe máy 72K6-5485 nhãn hiệu Trung Quốc, kiểu dáng xe Dream, màu nâu, chở theo Bon và gặp Th tại trước cổng chùa Thích Ca Phật Đài. Khi gặp nhau, cả ba đi trên hai xe máy đi lòng vòng các tuyến đường tìm xe nhưng không có nên Nh chở Bon về. Sau khi chở Bon về, Nh chạy đến nhà Th để cùng nhau tiếp tục đi tìm xe. Khi đến trước hẻm 52 T, phường T, TP Vũng Tàu, Nh nhìn thấy Th đang đứng gần 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, biển số 72D1-303.79 do anh Võ Văn U, Sinh năm 1976; HKTT: ấp 5, xã B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre dựng tại địa điểm nêu trên. Lúc Nh đến Th nói: “có cái xe máy đang cắm sẵn chìa khóa kìa, anh với em lấy trộm xe này đi Long Thành bán”. Nh đồng ý ngay. Sau đó, Th lại gần đến chỗ dựng xe máy để lấy trộm xe, Nh đứng cảnh giới cho Th. Sau khi chiếm đoạt được xe, Nh chạy xe của Nh, Th chạy xe vừa lấy được và cùng nhau chạy về nhà Nh để cất xe của Nh. Sau đó, cả hai cùng nhau đi trên xe vừa lấy trộm được chạy lên Long Thành với mục đích tìm chỗ bán xe.

Sau khi phát hiện xe bị mất, anh U gọi điện thoại báo cho anh Lê Nhật T, Sinh năm 1992; HKTT: Tổ 5 H, phường L, TP Bà Rịa (là chủ sở hữu xe bị mất trộm) biết. Anh T đoán các đối tượng lấy trộm được xe sẽ chạy xe lên TP HCM để tiêu thụ nên gọi cho anh Lý Đại N, Sinh năm 1991; HKTT: CH, Thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (là bạn anh T) cùng nhau chạy xe máy đến cổng chào TP Bà Rịa đứng đón các đối tượng chạy qua. Khoảng 22h cùng ngày, anh T nhìn thấy 02 thanh niên đang điều khiển xe của mình chạy về hướng TP Hồ Chí Minh liền nói anh N điều khiển xe đuổi theo và truy hô. Th biết là bị phát hiện nên tăng ga để tẩu thoát. Anh N chạy đuổi theo đến phường T, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì ép được xe của Th vào lề đường, Th và Nh dừng xe lại và chạy bộ được thêm 01 đoạn thì Nh bị bắt giữ, còn Th chạy thoát được.

Quá trình điều tra, Nh đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy cắp tài sản của mình như trên (Bút lục điều tra từ số 34 đến số 46).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 166 ngày 22-11-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự TP Vũng Tàu kết luận giá trị xe mô tô 72D1-303.79 là 29.500.000 đồng.

Về vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án bao gồm:

- 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh; số khung 0610HY459815; số máy G3D4E480941; biển số 72D1-303.79 của anh Lê Nhật T. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh T.

- Thu giữ từ nhà chị Trần Như Q, Sinh năm 1996; HKTT: 74 N, phường T, TP. Vũng Tàu là chị dâu của Nnhững đồ vật gồm: 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, màu trắng, số IMEI: 359433/05/080889/8, 01 xe máy kiểu dáng Honda Dream, màu nâu, biển số 72K6-5485, số máy 50FMG-Z001187 là xe do Nh sử dụng để đi cướp giật tài sản, hiện chuyển cơ quan Thi hành án hình sự TP Vũng Tàu quản lý.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì.

Đối với đối tượng Quyền Văn Th hiện đã bỏ trốn Cơ quan CSĐT Công an TP Vũng Tàu đã ra thông báo truy tìm xử lý sau.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 31-12-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Văn Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm i, sKhoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 20 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho chị Trần Như Quỳnh 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, màu trắng, số IMEI: 359433/05/080889/8 và 01 xe máy kiểu dáng Honda Dream, màu nâu, biển số 72K6-5485, số khung DCG4TT5X-001187; số máy 50FMG-Z001187.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh và không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa Nguyễn Văn Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của Nh và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét

xử có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04-11-2019, tại trước hẻm 52 T, phường T, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Nguyễn Văn Nh và Quyền Văn Th có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh; biển số: 72D1-303.79 do anh Lê Nhật Tầm chủ sở hữu. Vì vậy, hành vi Nguyễn Văn Nh thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, gây tâm lý bức xúc cho nhân dân trong cộng đồng dân cư. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Nh và Quyền Văn Th không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ, vai trò chặt chẽ trước mà cả hai cùng tham gia vào việc thực hiện tội phạm và đều có vai trò là người thực hành. Do vậy, đây là trường hợp đồng phạm giản đơn. Hiện nay Quyền Văn Th đã bỏ trốn nên Cơ quan CSĐT Công an TP Vũng Tàu đã ra thông báo truy tìm xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, màu trắng, số IMEI: 359433/05/080889/8 là tài của chị Trần Như Q, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho chị Q; 01 xe máy kiểu dáng Honda Dream, màu nâu, biển số 72K6-5485, số máy 50FMG-Z001187 bị cáo mượn của chị Trần Như Q nhưng chị Q không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho chị Quỳnh.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **NGUYỄN VĂN NH** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **NGUYỄN VĂN NH 01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 11 năm 2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho chị Trần Như Q: 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, màu trắng, số IMEI: 359433/05/080889/8 và 01 xe máy kiểu dáng Honda Dream, màu nâu, biển số 72K6-5485, số máy 50FMG-Z001187.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 58/BB.THA ngày 13-02-2020.

4. Án phí: **NGUYỄN VĂN NH** phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Nga